

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Bán niên năm 2025**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2025 đã được soát xét với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam

- Mã chứng khoán: HSV
- Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ/Tel: 024 6686 1968 Fax: .....
- Email: [info@hsvvietnam.com](mailto:info@hsvvietnam.com) Website: <https://hsvvietnam.com/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên năm 2025
- ✓ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc); ☒
- ✓ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con); ☐
- ✓ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng). ☐
- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:
- + Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán):
  - Có ☐ Không ☒
- Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:
  - Có ☐ Không ☐
- + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC đã được kiểm toán):
  - Có ☐ Không ☒
- Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:
  - Có ☐ Không ☐
- + Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:
  - Có ☒ Không ☐

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:



Có

☒

Không ☐

- + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có ☐

Không ☒

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có ☐

Không ☐

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 06/08/2025 tại đường dẫn: <https://hsvvietnam.com/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC bán niên năm 2025;
  - Văn bản giải trình
- 29/2025/TCKT-HSV

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Quân*



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>5 - 6</b>
<b>Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét</b>	<b>7 – 46</b>
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>14 – 46</i>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét.

#### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106358846 đăng ký lần đầu do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 11 năm 2013.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 17 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 17 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 08 năm 2023.

***Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 17: 157.499.940.000 VND.***

***Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2025: 157.499.940.000 VND.***

#### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Email : Info@hsvvietnam.com  
Website : hsvvietnam.com  
Điện thoại : 024 6686 1968  
Mã số thuế : 0 1 0 6 3 5 8 8 4 6

#### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh giữa niên độ**

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này từ trang 07 đến trang 46.

#### **Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Quyên	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Văn Quân	Thành viên	
Bà Trần Thị Hồng Khang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 05 năm 2025
Bà Trần Thị Thu Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 05 năm 2025
Ông Trần Bá Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 05 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 05 năm 2025

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Hồng Khang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 05 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 05 năm 2025
Bà Trần Thị Thu Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 05 năm 2025
Ông Trần Bá Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 05 năm 2025

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Quân	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Quyên	Phó Tổng Giám đốc

### Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Khuyên	Kế toán trưởng

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 cho Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2025

**Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Văn Quân**



Số : 2605.01.01/2025/BCTC-NTV2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
**Về Báo cáo tài chính giữa niên độ**  
**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

Kính gửi : **Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam, được lập ngày 05 tháng 8 năm 2025 từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam số 2410 - Chuẩn mực về hợp đồng dịch vụ soát xét; soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và BCTC năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với dạng ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2025

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNT số: 1690-2023-124-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>425.108.166.058</b>	<b>379.172.131.258</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>44.629.068.721</b>	<b>33.802.962.537</b>
1. Tiền	111		4.711.409.881	4.302.962.537
2. Các khoản tương đương tiền	112		39.917.658.840	29.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>83.165.400.000</b>	<b>56.600.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	83.165.400.000	56.600.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>217.042.609.398</b>	<b>226.725.845.388</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	142.249.691.792	126.191.826.387
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	77.420.151.531	95.476.235.395
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.037.875.467	9.500.337.945
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(4.665.109.392)	(4.442.554.339)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>79.346.036.349</b>	<b>61.821.877.501</b>
1. Hàng tồn kho	141		79.346.036.349	61.821.877.501
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>925.051.590</b>	<b>221.445.832</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	79.771.475	219.445.832
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		843.280.115	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	2.000.000	2.000.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>81.687.093.898</b>	<b>24.705.211.861</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>23.131.824.892</b>	<b>24.501.765.721</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	13.105.266.406	14.376.826.123
<i>Nguyên giá</i>	222		23.168.745.579	23.168.745.579
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.063.479.173)	(8.791.919.456)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.026.558.486	10.124.939.598
<i>Nguyên giá</i>	228		10.723.424.696	10.723.424.696
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(696.866.210)	(598.485.098)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>18.450.000.000</b>	-
<i>Nguyên giá</i>	231		18.450.000.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>40.000.000.000</b>	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	40.000.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>105.269.006</b>	<b>203.446.140</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	105.269.006	203.446.140
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>506.795.259.956</b>	<b>403.877.343.119</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>330.531.761.792</b>	<b>230.633.763.666</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>330.531.761.792</b>	<b>230.633.763.666</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	6.012.752.909	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	814.761.555	1.610.758.969
4. Phải trả người lao động	314		-	1.850.625
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	225.843.914	203.546.843
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	323.478.403.414	228.817.607.229
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>176.263.498.164</b>	<b>173.243.579.453</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>176.263.498.164</b>	<b>173.243.579.453</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		157.499.940.000	157.499.940.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		157.499.940.000	157.499.940.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.763.558.164	15.743.639.453
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		15.743.639.453	11.728.871.632
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.019.918.711	4.014.767.821
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>506.795.259.956</b>	<b>403.877.343.119</b>

Người lập biểu



Vũ Thị Hương

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Khuyên

Lập, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Quân

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	753.347.871.547	415.888.606.635
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		753.347.871.547	415.888.606.635
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	742.843.690.434	405.808.617.977
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.504.181.113	10.079.988.658
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.265.861.967	1.804.973.535
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.770.082.404	5.704.797.874
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.770.082.404	5.182.344.673
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	534.419.585	593.730.333
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.321.155.967	3.906.990.642
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.144.385.125	1.679.443.344
11. Thu nhập khác	31	VI.7	704.169.461	127.508.004
12. Chi phí khác	32	VI.8	24.746.941	4.380.559
13. Lợi nhuận khác	40		679.422.520	123.127.445
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.823.807.644	1.802.570.789
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	803.888.933	427.100.270
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.019.918.711	1.375.470.519
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	192	87
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	192	87

Người lập biểu

Vũ Thị Hương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Khuyên

Lập, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Quân



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.823.807.644	1.802.570.789
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.369.940.829	1.515.107.898
- Các khoản dự phòng	03		222.555.053	1.401.150.833
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(164.170.185)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.265.861.967)	(1.537.477.711)
- Chi phí lãi vay	06		6.770.082.404	5.182.344.673
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.920.523.963	8.199.526.297
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.822.938.344	(18.924.133.165)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(17.524.158.848)	(659.615.168)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.220.009.107)	(6.954.910.367)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		237.851.491	(125.316.250)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	(8.126.364.650)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.747.785.333)	(5.197.864.720)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.036.974.956)	(500.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(9.547.614.446)</b>	<b>(32.288.678.023)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(18.450.000.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		8.668.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(167.870.000.000)	(72.530.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		141.670.000.000	68.830.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(40.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.694.924.445	1.970.048.541
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(74.287.075.555)</b>	<b>(1.729.951.459)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		439.437.583.060	287.851.923.258
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(344.776.786.875)	(262.872.524.799)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		94.660.796.185	24.979.398.459
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		10.826.106.184	(9.039.231.023)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	33.802.962.537	21.874.053.838
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	44.629.068.721	12.834.822.815

Người lập biểu

*Thương*

Vũ Thị Hương

Kế toán trưởng

*Ư*

Nguyễn Thị Khuyên

Lập, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Quân

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

**2. Khái quát về Công ty:**

Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106358846 đăng ký lần đầu do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 11 năm 2013.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 17 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 17 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 08 năm 2023.

*Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 17: 157.499.940.000 VND.*

*Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2025: 157.499.940.000 VND.*

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Email : Info@hsvvietnam.com

Website : hsvvietnam.com

Điện thoại : 024 6686 1968

Mã số thuế : 0 1 0 6 3 5 8 8 4 6

**3. Lĩnh vực kinh doanh:** Thương mại

**4. Ngành nghề kinh doanh:**

Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, phế thép, thép các loại, cà phê robusta, hạt nhựa nguyên sinh và một số mặt hàng nông sản khác.

**5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

**6. Tổng số lao động tính đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2025:** 16 người (Số nhân viên đầu năm là 14 người).



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 7. Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam và các chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

Tên chi nhánh	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Nhà xưởng (*)	Đường Nguyễn Thái Học, Khu phố 1, Phường Long Phước, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Bán buôn hạt điều
Kho hàng	Khu Công nghiệp Văn Minh, Tây Phương, Thành phố Hà Nội	Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, phôi thép

(\*) Ngày 16/01/2025 Công ty đã chấm dứt địa điểm kinh doanh nhà xưởng theo thông báo số theo thông báo số 1129/25 ngày 16/01/2025 của phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước.

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu trên BCTC năm 2024 và số liệu trên BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 2014/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### **2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

##### **3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

###### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

###### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

###### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### **5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

##### a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	30
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 6
Cây lâu năm	10

##### b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là:

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là TSCĐ vô hình khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

- Quyền sử dụng đất Phú Cát, thôn 3, xã Phù Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội - Giá trị trồng cây lâu năm 903m<sup>2</sup> được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất là 22 năm.
- Quyền sử dụng đất không thời hạn Phú Cát thôn 3, xã Phù Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội - đất lâu dài 300m<sup>2</sup> không phải trích khấu hao.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại Căn hộ P906 Nhà C6 Khối I Khu ĐTM Mỹ Đình, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) không phải trích khấu hao.
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại Căn hộ P905 Nhà C6 Khối I Khu ĐTM Mỹ Đình, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) không phải trích khấu hao.

### 7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm:

#### **Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá**

Bất động sản đầu tư tại đơn vị là căn hộ chung cư số 1911 – Tòa Park 3, Khu đô thị Vinhomes Times City Park Hill, số 25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, thành phố Hà Nội có diện tích sử dụng 117,3m<sup>3</sup>, thời hạn sử dụng: lâu dài theo Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 00666009, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: VP18054 cấp ngày 14/6/2025 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam và hiện tại đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### ***Chi phí thuê nhà xưởng***

Chi phí thuê nhà xưởng trả trước được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê.

##### ***Chi phí khác***

Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 năm đến 03 năm.

#### **9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

#### **11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

#### **12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

##### ***Các quỹ khác***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

#### **13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

##### ***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Tiền lãi***



## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

#### **16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính**

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

#### **17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### **18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

#### **19. Công cụ tài chính**

##### **Tài sản tài chính**

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

kể tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	1.638.111.940	1.096.110.269
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.073.297.941	3.206.852.268
Các khoản tương đương tiền		
- Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn từ 1-3 tháng	39.917.658.840	29.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>44.629.068.721</b>	<b>33.802.962.537</b>

### 2. Đầu tư tài chính

#### a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền gửi có kỳ hạn	83.165.400.000	-	56.600.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>83.165.400.000</b>	<b>-</b>	<b>56.600.000.000</b>	<b>-</b>

Là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng, 12 tháng tại các Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với mức lãi suất từ 4,2%/năm đến 5,5%/năm và đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng này. (Chi tiết xem Thuyết minh số V.15).

#### b) Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Vận tải H2 Việt Nam	40.000.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Vận tải H2 Việt Nam theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2025/HĐCN/HSV-TQH ngày 16/4/2025 giữa ông Trần Quang Hưng (Chủ sở hữu Công ty TNHH Vận tải H2 Việt Nam) và Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam, theo đó công ty nhận chuyển nhượng 40% cổ phần tương ứng vốn góp 48.000.000.000 VND với giá chuyển nhượng là 40.000.000.000 VND.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>142.249.691.792</b>	<b>-</b>	<b>126.191.826.387</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HKL	29.542.113.060	-	25.648.558.050	-
Công ty Cổ phần Thép Gia Trung	18.211.285.425	-	23.018.075.825	-
Công ty TNHH Hồng Minh Phúc	29.438.548.435	-	14.293.485.450	-
Công ty Cổ phần Thép Sài Gòn	21.058.515.921	-	-	-
Các khách hàng khác	43.999.228.951	(1.996.368.392)	63.231.707.062	(1.773.813.339)
<b>Cộng</b>	<b>142.249.691.792</b>	<b>(1.996.368.392)</b>	<b>126.191.826.387</b>	<b>(1.773.813.339)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>77.420.151.531</b>	<b>(2.668.741.000)</b>	<b>95.476.235.395</b>	<b>(2.668.741.000)</b>
Công ty TNHH Kinh doanh và Xây dựng VINCI Việt Nam	2.368.741.000	(2.368.741.000)	2.368.741.000	(2.368.741.000)
Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải và Phát triển Đầu tư Xây dựng Thành Công	-	-	14.366.193.375	-
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Tổng hợp Hoàng Bách	13.109.382.750	-	19.406.631.750	-
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vĩnh Lộc	9.315.622.200	-	22.901.794.000	-
Công ty TNHH Nông sản - Lương thực Tấn Tài	-	-	17.291.209.400	-
Công ty TNHH THK Hà Nội	11.850.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Vận Tải Hưng Thịnh	25.000.000.000	-	-	-
Các nhà cung cấp khác	15.776.405.581	(300.000.000)	19.141.665.870	(300.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>77.420.151.531</b>	<b>(2.668.741.000)</b>	<b>95.476.235.395</b>	<b>(2.668.741.000)</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-	-	-
Ký cược, ký quỹ khác	60.000.000	-	60.000.000	-
Phải thu từ chuyển nhượng bất động sản	-	-	8.668.000.000	-
Phải thu lãi tiền gửi, cho vay	1.977.875.467	-	772.337.945	-
<b>Cộng</b>	<b>2.037.875.467</b>	<b>-</b>	<b>9.500.337.945</b>	<b>-</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	79.346.036.349	-	61.821.877.501	-
<b>Cộng</b>	<b>79.346.036.349</b>	<b>-</b>	<b>61.821.877.501</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước****a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	45.929.314	119.060.241
Chi phí thuê kho, thuê nhà xưởng	32.000.000	80.000.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.842.161	20.385.591
<b>Cộng</b>	<b>79.771.475</b>	<b>219.445.832</b>

**b) Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	100.298.487	98.549.698
Chi phí sửa chữa lớn TSCD	-	24.345.140
Các chi phí trả trước dài hạn khác	4.970.519	80.551.302
<b>Cộng</b>	<b>105.269.006</b>	<b>203.446.140</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	1.919.732.304	5.494.666.667	13.949.782.160	704.564.448	1.100.000.000	23.168.745.579
Số cuối kỳ	1.919.732.304	5.494.666.667	13.949.782.160	704.564.448	1.100.000.000	23.168.745.579
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	120.000.000	327.380.273	-	447.380.273
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	308.910.183	1.709.652.809	5.974.988.390	507.400.324	290.967.750	8.791.919.456
Khấu hao trong kỳ	24.408.630	374.424.294	779.370.845	38.355.946	55.000.002	1.271.559.717
Số cuối kỳ	333.318.813	2.084.077.103	6.754.359.235	545.756.270	345.967.752	10.063.479.173
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	1.610.822.121	3.785.013.858	7.974.793.770	197.164.124	809.032.250	14.376.826.123
Số cuối kỳ	1.586.413.491	3.410.589.564	7.195.422.925	158.808.178	754.032.248	13.105.266.406

Một số tài sản cố định có nguyên giá là 11.405.783.213 VND và giá trị còn lại là 7.195.211.284 VND đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****10. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất (*)</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	10.723.424.696	10.723.424.696
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.723.424.696</b>	<b>10.723.424.696</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	598.485.098	598.485.098
Khấu hao trong kỳ	98.381.112	98.381.112
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>696.866.210</b>	<b>696.866.210</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	10.124.939.598	10.124.939.598
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.026.558.486</b>	<b>10.026.558.486</b>

(\*) Tài sản cố định vô hình là các quyền sử dụng đất bao gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất lâu dài của căn hộ chung cư 905 + 906 thuộc nhà chung cư C6-K1, Khu đô thị mới Mỹ Đình I, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội) có nguyên giá 466.904.696 VND. Quyền sử dụng đất không thời hạn nên không trích khấu hao. QSDĐ đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.
- Giá trị quyền sử dụng đất lâu dài 300m2 của thửa đất số 248 xã Phú Cát, Quốc Oai, Hà Nội theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 001754 quyền số 01/2021\_TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/10/2021 có nguyên giá 5.960.544.705 VND. Quyền sử dụng đất không thời hạn nên không trích khấu hao. QSDĐ đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.
- Giá trị quyền sử dụng đất – giá trị trồng cây lâu năm: 903,2 m2 (thời hạn đến 15/10/2043) xã Phú Cát, Quốc Oai, Hà Nội theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 001754 quyền số 01/2021\_TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/10/2021 có nguyên giá 4.295.975.295 VND và giá trị còn lại 3.599.109.085 VND, khấu hao trong năm là 98.381.112 VND; QSDĐ đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 11. Bất động sản đầu tư

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Giá trị hợp lý	Giá trị	Giá trị hợp lý
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	18.450.000.000	18.450.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>18.450.000.000</b>	<b>18.450.000.000</b>	-	-

Bất động sản đầu tư tại đơn vị là căn hộ chung cư số 1911 – Tòa Park 3, Khu đô thị Vinhomes Times City Park Hill, số 25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, thành phố Hà Nội có diện tích sử dụng 117,3m<sup>3</sup>, thời hạn sử dụng: lâu dài theo Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 00666009, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: VP18054 cấp ngày 14/6/2025 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam và hiện tại đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

#### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam	6.012.752.909	6.012.752.909	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.012.752.909</b>	<b>6.012.752.909</b>	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	567.864.415	-	129.171.205	(697.035.620)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.036.974.955	-	803.888.933	(1.036.974.956)	803.888.932	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.884.580	-	4.953.024	-	7.837.604	-
Thuế môn bài	-	2.000.000	5.000.000	(5.000.000)	-	2.000.000
Các loại thuế khác	3.035.019	-	24.745.413	(24.745.413)	3.035.019	-
<b>Cộng</b>	<b>1.610.758.969</b>	<b>2.000.000</b>	<b>962.758.575</b>	<b>(1.758.755.989)</b>	<b>814.761.555</b>	<b>2.000.000</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>225.843.914</i>	<i>203.546.843</i>
Chi phí lãi vay phải trả	225.843.914	203.546.843
<b>Cộng</b>	<b>225.843.914</b>	<b>203.546.843</b>

### 15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	323.478.403.414	323.478.403.414	228.817.607.229	228.817.607.229
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (1)</i>	<i>263.528.403.414</i>	<i>263.528.403.414</i>	<i>179.867.689.379</i>	<i>179.867.689.379</i>
<i>Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Vĩnh Phúc (2)</i>	<i>39.950.000.000</i>	<i>39.950.000.000</i>	<i>39.949.917.850</i>	<i>39.949.917.850</i>
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (3)</i>	<i>20.000.000.000</i>	<i>20.000.000.000</i>	<i>9.000.000.000</i>	<i>9.000.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>323.478.403.414</b>	<b>323.478.403.414</b>	<b>228.817.607.229</b>	<b>228.817.607.229</b>

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long theo các Hợp đồng:

+ Hợp đồng cho vay hạn mức số 04/2025-HĐCVHM/NHCT326-HSV-Sắt thép ký ngày 22/4/2025. Hạn mức tín dụng là 200.000.000.000 VND, thời gian duy trì hạn mức đến ngày 22/4/2026, lãi suất được quy định theo từng Giấy nhận nợ, thời hạn cho vay không quá 4 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hợp đồng cho vay hạn mức số 02.04/2025-HĐCVHM/NHCT326-HSV-Nông sản ký ngày 22/4/2025. Hạn mức tín dụng là 70.000.000.000 VND, thời gian duy trì hạn mức đến hết ngày 22/4/2026, lãi suất được quy định theo từng Giấy nhận nợ, thời hạn cho vay không quá 4 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hợp đồng cho vay hạn mức số 03.04/2025-HĐCVHM/NHCT326-HSV-Nhựa ký ngày 22/4/2025. Hạn mức tín dụng là 10.000.000.000 VND, thời gian duy trì hạn mức đến hết ngày 22/4/2026, lãi suất được quy định theo từng Giấy nhận nợ, thời hạn cho vay không quá 4 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long được đảm bảo bởi:

- Căn hộ chung cư số 905 và Quyền sử dụng đất tại chung cư nhà C6-K1, Khu đô thị mới Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng 0603/2018/HĐBĐ/NHCT326 ngày 06/03/2018 thuộc sở hữu của Công ty;

- Căn hộ chung cư số 906 và Quyền sử dụng đất tại chung cư nhà C6-K1, Khu đô thị Mỹ Đình I, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp căn hộ 2103/2019/HĐBĐ/NHCT326-GANGTHEPHN ngày 21/03/2019 thuộc sở hữu của Công ty;

- Căn hộ chung cư số 601 và Quyền sử dụng đất tại Công trình hỗn hợp MD Complex Tower, Phường Cầu Diễn, Khu đô thị Mỹ Đình I, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội của ông Nguyễn Đức Nam và bà Đỗ Thị Thanh Nhân theo Hợp đồng thế chấp căn hộ 04/2018/HĐBĐ/NHCT326 ngày 04/04/2018;

- Xe ô tô Camry biển số 30F-17082 theo Hợp đồng số 04/2018/HĐBĐ/NHCT326-GANGTHEPHN ngày 15/05/2018 thuộc sở hữu của Công ty;



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Xe ô tô Lexus biển số 30H-299.15 theo Hợp đồng thế chấp số 01/2022/HĐBĐ/NHCT326-GTHN-LEXUS ngày 16/02/2022; giá trị tài sản thế chấp là 10.900.000.000 VND;
- Quyền sử dụng đất tại Thôn 3, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 1529, quyền số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/03/2022; giá trị tài sản thế chấp là 13.235.200.000 VND;
- Căn hộ chung cư số 1911 – Tòa Park 3 và quyền sử dụng đất tại Khu đô thị Vinhomes Times City Park Hill, số 25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 00666009, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: VP18054 do Văn phòng Đăng ký Đất đai Hà Nội cấp ngày 14/6/2025 cho Công ty; giá trị tài sản thế chấp là 14.000.000.000 VND;
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 326/2023/33464 ngày 03/10/2023 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long số tiền 10.000.000.000 VND kỳ hạn 3 tháng, căn cứ theo Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 0310/2023/HĐBĐ/NHCT326-33464;
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn ngày 08/04/2024 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long số tiền 8.700.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng, căn cứ theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2024/HĐBĐ/NHCT326-HS V-8.700 TR;
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn, mở ngày 13/09/2024 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long số tiền 2.800.000.000 VND, kỳ hạn 01 tháng, căn cứ theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2024/HĐBĐ/NHCT326-HSV-2.800TR;
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn, mở ngày 13/11/2024 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long số tiền 20.000.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng, căn cứ theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01.10/2024/HĐBĐ/NHCT326-HSV-20.000TR;
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn, mở ngày 13/11/2024 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long số tiền 2.000.000.000 VND, kỳ hạn 01 tháng, căn cứ theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 02.10/2024/HĐBĐ/NHCT326-HSV-2.000 TR;
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn, mở ngày 13/11/2024 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long số tiền 3.000.000.000 VND, kỳ hạn 01 tháng, căn cứ theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 03.10/2024/HĐBĐ/NHCT326-HSV-3.000TR;
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn, mở ngày 13/11/2024 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long số tiền 4.000.000.000 VND, kỳ hạn 01 tháng, căn cứ theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 04.10/2024/HĐBĐ/NHCT326-HSV-4.000TR;
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn, mở ngày 22/4/2025 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long số tiền 8.000.000.000 VND, kỳ hạn 01 tháng, căn cứ theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01.04/2025/HĐBĐ/NHCT326-HSV-HĐTG 8 tỷ;
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn, mở ngày 05/5/2025 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long số tiền 10.000.000.000 VND, kỳ hạn 01 tháng, căn cứ theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01.05/2025/HĐBĐ/NHCT326-HSV-HĐTG 10 tỷ;
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn, mở ngày 06/5/2025 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long số tiền 5.000.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng, căn cứ theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 02.05/2025/HĐBĐ/NHCT326-HSV-HĐTG 5 tỷ;
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn, mở ngày 06/5/2025 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long số tiền 6.500.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng, căn cứ theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 03.05/2025/HĐBĐ/NHCT326-HSV-HĐTG 6,5 tỷ;
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn, mở ngày 20/5/2025 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long số tiền 2.200.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng, căn cứ theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 20.05/2025/HĐBĐ/NHCT326-HSV-HĐTG 2,2 tỷ.

(2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Vĩnh Phúc theo Hợp đồng Cấp hạn mức tín dụng số REF2432092524/HĐHMTDLT ký ngày 19/11/2024. Hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 VND. Thời gian duy trì hạn mức tín dụng 12 tháng, lãi suất được quy định theo từng Giấy nhận nợ, thời hạn cho vay không quá 6 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thương mại sắt, thép, phế liệu sắt, thép và hạt nhựa của Công ty. Khoản vay được đảm bảo bởi:



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 20241121/040/01/HĐTG ngày 21/11/2024 tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Vĩnh Phúc số tiền 2.500.000.000 VND kỳ hạn 6 tháng, căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tiền gửi số REF2432092524/HĐTC/GTCG/258156/1 ngày 22/11/2024;
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 20241121/040/02/HĐTG ngày 21/11/2024 tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Vĩnh Phúc số tiền 2.000.000.000 VND kỳ hạn 6 tháng, căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tiền gửi số REF2432092524/HĐTC/GTCG/258156/1 ngày 21/11/2024;
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 20241121/040/03/HĐTG ngày 21/11/2024 tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Vĩnh Phúc số tiền 2.000.000.000 VND kỳ hạn 6 tháng, căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tiền gửi số REF2432092524/HĐTC/GTCG/258464/1 ngày 21/11/2024;
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 20241126/040/01/HĐTG ngày 26/11/2024 tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Vĩnh Phúc số tiền 6.000.000.000 VND kỳ hạn 6 tháng, căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tiền gửi số REF2432092524/HĐTC/GTCG/259274/1 ngày 27/11/2024;
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 20241128/040/01/HĐTG ngày 28/11/2024 tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Vĩnh Phúc số tiền 3.000.000.000 VND kỳ hạn 6 tháng, căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tiền gửi số REF2432092524/HĐTC/GTCG/259680/1 ngày 28/11/2024;
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 20241219/040/01/HĐTG ngày 19/12/2024 tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Vĩnh Phúc số tiền 3.000.000.000 VND kỳ hạn 6 tháng, căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tiền gửi số REF2432092524/HĐTC/GTCG/263170/1 ngày 19/12/2024;
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 20241220/040/02/HĐTG ngày 20/12/2024 tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Vĩnh Phúc số tiền 1.900.000.000 VND kỳ hạn 6 tháng, căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tiền gửi số REF243092524/HĐTC/GTCG/263658/1 ngày 23/12/2024;

(3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng Cấp hạn mức tín dụng số BCLC-4923-01 ký ngày 11/4/2025. Hạn mức tín dụng là 160.000.000.000 VND. Thời gian duy trì hạn mức tín dụng 12 tháng, lãi suất được quy định theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn cho vay từng lần tối đa không quá 5 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành thư tín dụng nội địa/UPAS L/C nội địa phục vụ hoạt động kinh doanh thép phế liệu, cà phê; vay thanh toán lương cán bộ nhân viên, các chi phí phát sinh trong kinh doanh: xăng/dầu/điện/nước, nhân công, bảo hiểm/vận tải/kho bãi.. phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Khoản vay được đảm bảo bởi:

- Hợp đồng tiền gửi số 310310034 ký ngày 8/1/2024, kỳ hạn 6 tháng, số tiền 4.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng cầm cố số 02/2023/HĐTC/HSV ngày 8/1/2024;
- Hợp đồng tiền gửi số 310310492 ký ngày 8/1/2024, kỳ hạn 6 tháng, số tiền 3.500.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng cầm cố số 02/2023/HĐTC/HSV ngày 8/1/2024;
- Hợp đồng tiền gửi số 330553677 ký ngày 18/6/2024, kỳ hạn 4 tháng, số tiền 2.500.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng cầm cố số 01/2024/HĐTC/HSV ngày 19/6/2024.

#### Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	228.817.607.229	439.437.583.060	(344.776.786.875)	323.478.403.414
<b>Cộng</b>	<b>228.817.607.229</b>	<b>439.437.583.060</b>	<b>(344.776.786.875)</b>	<b>323.478.403.414</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****16. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Tổng cộng</b>
Số dư đầu năm trước	157.499.940.000	11.905.121.304	169.405.061.304
Lợi nhuận trong năm trước	-	4.014.767.821	4.014.767.821
Giảm khác	-	(176.249.672)	(176.249.672)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>157.499.940.000</b>	<b>15.743.639.453</b>	<b>173.243.579.453</b>
Số dư đầu năm nay	157.499.940.000	15.743.639.453	173.243.579.453
Lợi nhuận trong kỳ này	-	3.019.918.711	3.019.918.711
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>157.499.940.000</b>	<b>18.763.558.164</b>	<b>176.263.498.164</b>

**Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Ông Nguyễn Hồng Tào	9.297.650.000	5,90%	9.297.650.000	5,90%
Ông Nguyễn Văn Quân	8.235.000.000	5,23%	8.235.000.000	5,23%
Các cổ đông khác	139.967.290.000	88,87%	139.967.290.000	88,87%
<b>Cộng</b>	<b>157.499.940.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>157.499.940.000</b>	<b>100,00%</b>

**Cổ phiếu**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.749.994	15.749.994
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.749.994	15.749.994
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.749.994	15.749.994
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.749.994	15.749.994
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	15.749.994	15.749.994
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

**17. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán****Ngoại tệ các loại**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Đô la mỹ (USD)	35,84	74,04



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán sắt thép phế liệu, thành phẩm	530.651.695.259	302.246.160.535
Doanh thu bán nông sản	165.437.185.060	110.950.418.100
Doanh thu bán hàng	57.258.991.228	2.692.028.000
<b>Cộng</b>	<b>753.347.871.547</b>	<b>415.888.606.635</b>

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của sắt thép phế liệu, thành phẩm đã bán	520.721.122.142	294.133.220.877
Giá vốn của nông sản	165.024.364.400	109.099.779.100
Giá vốn bán hàng	57.098.203.892	2.575.618.000
<b>Cộng</b>	<b>742.843.690.434</b>	<b>405.808.617.977</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	3.265.861.967	1.537.477.711
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	-	164.202.824
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	-	103.293.000
<b>Cộng</b>	<b>3.265.861.967</b>	<b>1.804.973.535</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.770.082.404	5.182.344.673
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	32.639
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	522.364.650
Chi phí tài chính khác	-	55.912
<b>Cộng</b>	<b>6.770.082.404</b>	<b>5.704.797.874</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	227.113.433	231.446.766
Chi phí dịch vụ mua ngoài	307.306.152	362.283.567
<b>Cộng</b>	<b>534.419.585</b>	<b>593.730.333</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.298.405.696	1.126.475.457
Chi phí nguyên liệu vật liệu	241.780.621	150.997.282
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.038.482.156	1.283.661.132
Thuế, phí và lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí dự phòng	222.555.053	878.786.183
Chi phí dịch vụ mua ngoài	256.644.937	-
Các chi phí khác	258.287.504	462.070.588
<b>Cộng</b>	<b>3.321.155.967</b>	<b>3.906.990.642</b>

**7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	704.169.461	127.508.004
<b>Cộng</b>	<b>704.169.461</b>	<b>127.508.004</b>

**8. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp thuế, BHXH	24.745.413	3.439.869
Chi phí khác	1.528	940.690
<b>Cộng</b>	<b>24.746.941</b>	<b>4.380.559</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.823.807.644	1.802.570.789
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	195.637.021	332.930.559
- Chi phí không hợp lệ	350.089.908	332.930.559
Chi phí khấu hao TSCD bị loại	21.539.908	4.380.559
- Các khoản điều chỉnh giảm	328.550.000	328.550.000
Chi phí lãi vay vượt quá 30% ebitda năm 2022, 2023 chuyển sang	(154.452.887)	-
Thu nhập chịu thuế	(154.452.887)	-
Lỗi các năm trước được chuyển	4.019.444.665	2.135.501.348
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	4.019.444.665	2.135.501.348
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>803.888.933</b>	<b>427.100.270</b>
<b>Tổng Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>803.888.933</b>	<b>427.100.270</b>

### 10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.019.918.711	1.375.470.519
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
-	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.019.918.711	1.375.470.519
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	15.749.994	15.749.994
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>192</b>	<b>87</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.749.994	15.749.994
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>15.749.994</b>	<b>15.749.994</b>

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí đồ dùng văn phòng	241.780.621	150.997.282
Chi phí nhân công	1.389.220.491	1.126.475.457
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.369.940.829	1.515.107.898
Thuế, phí, lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí dự phòng	222.555.053	878.786.183
Chi phí dịch vụ mua ngoài	563.951.089	362.283.567
Chi phí khác	258.287.504	462.070.588
<b>Cộng</b>	<b>4.050.735.587</b>	<b>4.500.720.975</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

Lãi tiền gửi có kỳ hạn nhập gốc

Kỳ này

549.327.121

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Thông tin về các bên liên quan

##### A, Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong kỳ, đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Thù lao thành viên Hội đồng quản trị			
Bà Nguyễn Thị Quyên	Chủ tịch HĐQT	30.000.000	30.000.000
Ông Nguyễn Văn Quân	Thành viên HĐQT	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Bá Dũng	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 12/5/2025)	8.000.000	18.000.000
	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 12/5/2025)	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 12/5/2025)	6.000.000	-
Bà Trần Thị Hồng Khang	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 12/5/2025)	4.00.000	-
Tiền lương, thưởng của Tổng Giám đốc và người quản lý khác			
Ông Nguyễn Văn Quân	Tổng Giám đốc	112.058.427	124.170.280
Bà Nguyễn Thị Quyên	Phó Tổng Giám đốc	137.284.496	99.916.536
Bà Nguyễn Thị Khuyên	Kế toán trưởng	74.549.486	69.671.760

##### B, Bên liên quan khác

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch và số dư với bên liên quan khác.

#### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh bán sắt thép, phế liệu
- Lĩnh vực kinh doanh nông sản
- Lĩnh vực bán hàng hóa khác.





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực bán sắt thép phế liệu	Lĩnh vực bán nông sản	Lĩnh vực bán hàng hóa khác	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	209.045.684.646	64.774.719.186	20.610.137.923	294.430.541.755
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				212.364.718.201
<b>Tổng tài sản</b>				<b>506.795.259.956</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.269.054.565	1.322.805.640	420.892.704	6.012.752.909
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				324.519.008.883
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>330.531.761.792</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	118.578.853.691	43.786.292.147	-	162.365.145.838
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				241.512.197.281
<b>Tổng tài sản</b>				<b>403.877.343.119</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	219.298.938.115	50.127.639.779	5.883.794.880	44.293.844.899
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				186.339.918.767
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>230.633.763.666</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSX VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

#### B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.629.068.721	33.802.962.537	44.629.068.721	33.802.962.537
Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	83.165.400.000	56.600.000.000	83.165.400.000	56.600.000.000
Phải thu khách hàng	140.253.323.400	124.418.013.048	140.253.323.400	124.418.013.048
Các khoản phải thu khác	2.037.875.467	9.500.337.945	2.037.875.467	9.500.337.945
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	40.000.000.000	-	40.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>310.085.667.588</b>	<b>224.321.313.530</b>	<b>310.085.667.588</b>	<b>224.321.313.530</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	323.478.403.414	228.817.607.229	323.478.403.414	228.817.607.229
Phải trả người bán	6.012.752.909	-	6.012.752.909	-
Các khoản phải trả khác	225.843.914	203.546.843	225.843.914	203.546.843
<b>Cộng</b>	<b>329.717.000.237</b>	<b>229.021.154.072</b>	<b>329.717.000.237</b>	<b>229.021.154.072</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

#### 4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

#### ***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### ***Tiền gửi ngân hàng***

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### **5. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	323.478.403.414	-	-	323.478.403.414
Phải trả người bán	6.012.752.909	-	-	6.012.752.909
Các khoản phải trả khác	225.843.914	-	-	225.843.914
<b>Cộng</b>	<b>329.717.000.237</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>329.717.000.237</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	228.817.607.229	-	-	228.817.607.229
Phải trả người bán	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	203.546.843	-	-	203.546.843
<b>Cộng</b>	<b>229.021.154.072</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>229.021.154.072</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### **6. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### ***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### **7. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **8. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Lập ngày 05 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Hương

Nguyễn Thị Khuyên

Nguyễn Văn Quân